TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ** TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 52/2022/QĐST-HNGĐ	*Hương Trà, ngày 11 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN T TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA T CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 43/2022/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh **Trương Ngọc T**, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn Phú Tuyên, xã Bình Thành, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Chị **Trần Thị T**, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn Phú Tuyên, xã Bình Thành, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Ngọc T và chị Trần Thị T đăng ký kết hôn tại UBND xã Diễn An, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An vào ngày 29/5/2008 nên là hôn nhân hợp pháp. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét việc T tình ly hôn của anh T, chị T trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận T tình ly hôn của anh T, chị T.

[2] Về con chung: Anh Trương Ngọc T và chị Trần Thị T có 03 người con chung tên là Trương Thị Thùy L, sinh ngày 23/02/2009; Trương Ngọc S, sinh ngày 11/10/2016; Trương Thị Khánh H, sinh ngày 06/5/2019 . Anh T, chị T thỏa T là giao cháu Trương Ngọc S cho anh Trương Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi; giao 02 cháu Trương Thị Thùy L và Trương Thị Khánh H cho chị Trần Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi; không ai phải cấp dưỡng cho con. Xét việc thỏa T của anh T, chị T

là tự nguyện, không trái pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của các con nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trương Ngọc T và chị Trần Thị T không yêu cầu nên Toà án không phải giải quyết.

[4] Về lệ phí toà án: Anh Trương Ngọc T và chị Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng, mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả T đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận T tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Ngọc T và chị Trần Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Trương Ngọc S, sinh ngày 11/10/2016 cho anh Trương Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi; giao 02 cháu Trương Thị Thùy L, sinh ngày 23/02/2009 và Trương Thị Khánh H, sinh ngày 06/5/2019 cho chị Trần Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi; không ai phải cấp dưỡng cho con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trương Ngọc T và chị Trần Thị T không yêu cầu nên Toà án không phải giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn: Anh Trương Ngọc T và chị Trần Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền anh T, chị T đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000 đồng theo Biên lai số 0001401 ngày 16/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà. Anh T, chị T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Mai Thị Mộng Trinh

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh TT. Huế;*
- *VKSND TX. Hương Trà;*
- *Chi cục THADS TX. Hương Trà;*
- *UBND phường/ xã;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu dán;*
- *Lưu hồ sơ.*